**Phan Thái Yên**

Câu Chuyện Ở Đầu Sông

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chương 1](" \l "bm2)

[Chương 2](" \l "bm3)

[Chương 3 ( hết )](" \l "bm4)

**Phan Thái Yên**

Câu Chuyện Ở Đầu Sông

**Chương 1**

Ta sẽ đến đứng bên bờ nước cũ   
Mộng xanh ngần giậy nối mộng em xưa  
Bùi Giáng   
Người họa sĩ sau nhiều năm lưu vong xứ người trở về thăm quê ở cuối giòng sông Hương rồi theo đò ngược lên bến Tuần vào một ngày không lâu sau Tết. Ông sống trọ ở đó rồi chết vào một đêm cuối mùa Xuân. Mỗi sáng sớm, Ôn Thiên, người lão bộc mù lòa quanh quẩn suốt đời trong ngôi nhà được dùng làm quán trọ duy nhất của bến Tuần, vẫn chăm chỉ quét dọn căn phòng y nguyên chăn chiếu, vảng vất hơi hướng của người bạn vong niên sớm thành tri kỷ. Ôn nhớ bạn, hốc mắt quầng sâu, chòm râu thưa xơ xác, tiếng ho khan, và mùi thơm của những hớp rượu Tây uống vào buổi sáng. Ôn sờ nắn lại từng bức tranh được treo ngay ngắn trên bức tường vôi loang dấu thời gian. Tay ôn run rẩy vuốt ve lên những tảng màu sông núi cau gợn tang thương. Ôn dừng ngón tay mình ở khoảng thân hình người thiếu nữ đứng tắm khỏa thân trong bức tranh cuối cùng người họa sĩ không kịp hoàn thành trước khi lìa đời... Ôn Thiên nhớ tới lần người họa sĩ cầm tay để ôn dò dẫm lên vùng bóng tối giữa thân thể người đàn bà trong tranh, cắc cớ hỏi. Ôn có biết chổ ni là chi không? Ôn Thiên lắc đầu khi nghe bạn giải thích về nơi cửa rừng đam mê đó. Cụ mi vẽ chi mà tô hô ra rứa, ai mà coi cho được !? Ôn Thiên trách cứ xong rồi nối giòng cười với bạn ... Ôn lắc đầu cười một mình, bước ra khỏi nhà, lần rải đi về phiá bến đò. Nỗi ước ao rực rỡ sắc màu vùi ngủ trong ôn từ rất nhiều năm qua chợt thức giấc muộn màng. Bừng lên trong nhận chịu vô thức về một định mệnh đã an bài chợt bàng hoàng cánh phượng đỏ vấy nắng lung linh trong màu xanh của lá la đà trên mặt nước lúc đò chèo ngang Thiên Mụ, hơn sáu mươi năm trước. Sau lần xuống Huế đầu tiên của thằng Thiên năm mười một tuổi, cơn bệnh đậu mùa thập tử nhất sanh đã cướp mất ánh sáng của một đời người.   
Trời như đang bắt đầu cho một ngày nắng. Ôn Thiên cảm thấy mặt mình hây hây chút ấm của ánh mặt trời. Ôn nghe gió về lao xao lướt trên mặt sông. Tiếng máy đò khản nghẹt nặng nề như muốn chìm úng vào sông để mặc cho nguồn nước thượng giòng đẩy con đò trôi. Ðò xuôi về Nguyệt Biều, Long Thọ hay tấp qua Nham Biều, Xước Dũ, Văn Thánh. Những thôn xóm nên thơ dọc theo thượng giòng sông Hương hữu tình với màu xanh của lá mít, lá thanh trà,vườn dâu, hun hút êm đềm trong cái nhìn lan trải của trí nhớ một người mù. Hải Cát. Ðình Môn. Ngọc Hồ. Làng Hồ với mùi mít chín thơm tay. Anh đưa em tới làng Hồ. Em mua trái mít, anh bồ trái thơm... Màu xanh của lá, màu vàng màu đỏ của bông. Ôn chợt nghe mình bâng khuâng lẩm bẩm thành lời từng miếng màu sắc đến từ trí nhớ đọng xoay trong hốc mắt khô rốc mỏi rời.   
Tiếng gàu nước kéo từ sông lên, xối róc rách lên mạn thuyền gổ. Mùi chanh chùm kết từ dưới bến đò thơm vọng lên nơi ông đang đứng dưới bóng mát cây ngô đồng. Cây không già như ôn, nhưng ôn chẳng còn nhớ nó được trồng từ lúc nào. Có lẽ một ngày nào đó thời Ôn Diệm. Trước những năm chiến trận hung hăng tác loạn, cuốn hút mọi người, cuốn hút tất cả vào cuộc chiến tranh tàn hoại điêu linh. Cả ôn Thiên mù lòa, tẩm quất kiếm sống qua ngày, cũng phải nhắm mắt làm chuyện không ngờ để cùng người mà tất tả sống qua cuộc biển dâu. Ôn Thiên rờ dọc theo thân ngô đồng, vỏ cây xù xì nhám nhúa. Có người nói lá cây ngô đồng trở màu xám vào mùa đông. Ðang cuối mùa xuân, có lẽ lá đã về lại với màu xanh. Hay cây ngô đồng chẳng có ai trồng mà mọc? Cây lớn lên với thời gian, bấm mình vào đất cứng, vươn dài cội rễ dọc ngang mà khứng chịu gió núi mưa nguồn như ôn sống già với quanh quẩn mù lòa như một chứng nhân câm nín chẳng ai ngại ngần.   
Chuyện đời người bạn tự tha phương được kể ra giữa những cơn say khiến ông buồn bã nhớ nhiều về qúa khứ đời mình tưởng đã chìm đắm trôi sông. Ôn đi về phía bờ sông, vốc nước vả ướt mặt. Ôn đầm người xuống nước, tiếng sóng bên tai âm trầm nhịp đập của giòng sông đang thở quyện lẫn đâu đó tiếng máy con đò đưa thi hài người họa sĩ xuôi giòng về lại với gia đình. Ôn thấy trong trí nhớ mình xóm Bao Vinh với những con đường lát gạch mấp mé bờ nước. Màu gạch đỏ cũng tươi tắn như trong cơn mộng của bạn mỗi đêm về. Nằm trăn trở nhớ quê, nhớ đời mình... Từ một biển xa.  
\* \* \*  
Chuyến xe khách cuối ngày từ bến xe chợ Ðông Ba đưa người sinh viên trường Mỷ Thuật lên tới An Hòa lúc trời đã nhá nhem tối. Nhớ lời dặn của người liên lạc, anh quảy túi xách lên vai đi nhanh về phía làng Ngọc Hồ. Chân bước mà lòng thì ngổn ngang bao nỗi buồn lo ngại ngùng lẫn lộn. Anh buồn vì sắp phải bỏ nhà, bỏ phố, và lo lắng cho cuộc sống xa lạ sắp tới. Huế sau tết Mậu Thân đã rõ mắt nhìn tang thương đổ nát, phân tán chia lìa. Không còn những ngày sinh viên hào hứng, la cà ở Trương Ðịnh uống café và cảm thấy mình cao lớn. Khúc phố Trần Hưng Ðạo âu sầu nhớ bạn. Quán Lạc Sơn rộn ràng lớp người gươm súng. Chân chẳng buồn qua lối về Bãi Dâu vì cô học trò nổi tiếng ngổ ngáo và đẹp tản thần đã bỏ nhà, bỏ trường, bỏ quán chè nhạc tiền chiến, vô bưng. Một số đông bạn bè đã vào Ðà Nẳng hay Sài Gòn để trốn lính hoặc đi lính. Một số thì ngưởng mộ quyền năng sinh sát của nhóm người từ núi về, tay thử nhúng chàm để thỏa chút lòng còn mang mối mặc cảm tự ti cũng đã kéo theo nhau vào núi. Chỉ còn anh và một nhóm nhỏ bạn bè ở lại thành phố. Từng chiều rời rạc bước chân qua triền dốc đoạn đành của chiếc cầu gảy nhịp. Vai cầu cong oằn chúi vào nhau cũng buồn như lòng người đi trên cầu lo lắng về một tương lai không lối thoát đầy thách đố. Gần đây, trong sự hối thúc của lệnh động viên nhập ngũ, ba mạ anh đã đồng ý cho anh vào vùng giải phóng qua sự móc nối của bạn bè để tạm lánh một thời gian chờ hòa bình đến.   
Mãi suy nghĩ vẫn vơ, anh đến điểm hẹn ở bìa làng lúc nào không hay. Anh lo sợ nhìn màn đêm như tấm vải sô đen đang phủ trùm lên cảnh vật quanh mình. Người giao liên đã đứng chờ anh tự lúc nào, ra dấu đi về phía bờ sông. Không kịp nghĩ đến dáng đi uyển chuyển mà nhanh nhẹn của bóng người trước mặt, anh vội vã bước theo sau để khỏi bị lạc lối. Anh quờ quạng lần từng bước vào trong khoang đò chật hẹp, ngồi xuống bên chiếc túi xách người nữ giao liên vừa trao cho. Những ngón tay thuôn mịn thị thành khiến anh bất giác quay nhìn bóng người ngồi cạnh. Trong tăm tối, làn hơi thở thơm hương con gái chuyền dậy trong anh cảm giác mơn man diệu kỳ làm phập phồng cánh mũi... Hai đứa mi nằm sát xuống, không được noái chuyện nghe! Tiếng người chèo đò thì thào vọng qua vách nứa khép kín. Người sinh viên và bóng người con gái im lìm nằm xuống bên nhau. Anh nằm trân mình không dám một mảy may động đậy. Hơi thở, làn hương, như sợi dây vô hình trói ghì cảm giác làm tê rần những đầu ngón tay bấu cứng mảnh ván khoang đò. Tiếng nước vỗ vào mạn đò đều đặn theo nhịp chèo ru anh vào giấc ngủ chập chờn, loáng thoáng những hình ảnh thân yêu đang trôi vào kỷ niệm. Bóng mạ tất tả mỗi buổi mai cho kịp phiên chợ. Dáng người cha cần mẫn làm thợ may ngoài phố, ngày hai buổi cong lưng đạp xe đi về qua khoảng đường lát gạch đỏ của khu xóm Bao Vinh. Bóng cầu thướt tha bầy áo lụa, khăn san bay thắm màu chiều cho hồn ai ngơ ngẩn trông vời. Tất cả đang xa dần theo giòng nước trôi xuôi. Còn lại anh hoảng hốt lao đao trong con đò chèo ngược nước. Ý nghĩ buồn bã trào tới như nước triều dâng khiến anh muốn đưa tay vuốt mặt, mắt mở trừng nhìn vào màu đêm tăm tối... Cô gái trở mình trong giấc ngủ say. Nàng nằm nghiêng người, bầu ngực êm mượt chạm lên cánh tay anh. Người sinh viên nằm im nghe tiếng thở mình và hơi thở cô gái hiền thơm quyện vào nhau, bềnh bồng tâm trí...  
Ðò lên tới bến Tuần vào lúc nửa đêm. Họ sẽ tạm trú qua đêm ở khu bến chợ để ngày mai tiếp tục đi bộ vào khu giải phóng. Trong gian phòng trọ lù mù ánh đèn dầu, anh sinh viên nhìn sửng cô gái quên cả tiếng chào từ giã của người chèo đò.   
Cô gái mỉm cười, nhìn khuôn mặt ngạc nhiên đến sửng sờ của người sinh viên.   
- Á khẩu rồi hỉ ? “Con Gái Thầy Nô” đây. Bộ lạ lắm răng!?  
- Thiệt không ngờ gặp Ðông ở đâỵ..Và cả bà chằng “Con Gái Thầy Nô” nữa.  
- Mình Ðông thôi, còn cái tên tê là vì người ta đặt cho mình. Dù không ưa, không đúng, người ta cũng cứ gán cho.   
- Rứa mà tui lại nghe đồn là Ðông đã trưng bằng cớ rõ ràng cho người đặt tên rồi mà!?   
Nhìn khuôn mặt không vui của cô gái, anh nói lãng sang chuyện khác. Có lẽ vì hoàn cảnh, vì chuyến đò vừa qua, hai người chuyện trò thân mật như bạn cũ lâu ngày gặp nhau, cho dù người sinh viên cũng như nhiều thanh niên khác chỉ là khách quen của quán chè gia đình cô gái. Họ đến chẳng phải vì chè ngon trong chiếc quán vườn thơ mộng, mà đểå thả hồn mơ mộng, ngắm nhìn đôi mày liễu cong dài và nét đẹp tản thần với thân hình vệ nữ của cô học trò ngổ ngáo trong cánh áo tay trần mịn óng măng tơ.   
Cái tên “Con Gái Thầy Nô” được gán ghép cho Ðông sau lần một gả học trò trường Nguyễn Du đến quán chè hỏi có phải nàng là con gái của thầy Nô. Gã học trò và đám bạn cười phá lên khi nghe nàng ngây thơ trả lời cha mình là một ông Ðội Cảnh Sát. Vài ngày sau khi Ðông tìm hiểu ra được ý bởn cợt quá đáng của gã học trò muốn hỏi có phải hạ thân nàng bạch bản và lấy đó rêu rao làm trò đùa, nàng tức giận đến phát khóc quyết chí trả thù. Giữa lúc gã học trò đang quây quần cùng bầy bạn, cô gái bưng chè đặt lên bàn xong lấy trong túi áo ra vài sợi lông dài đen nhánh thả vào ly chè. Của “Con Gái Thầy Nô” tặng đó! Ăn vô cho bổ bề ngang, sang bề dọc... Từ sau ngày đó, cái biệt danh quái ác đã gắn liền với cô học trò dạn miệng ngổ ngáo và gã học trò thì mất biệt tông tích, chẳng còn thấy đến quán chè ba hoa cùng bè bạn.   
Cho đến một ngày... sau Tết Mậu Thân. Thành phố Huế tang thương, lữa đạn ngút trời. Gã học trò trường Nguyễn Du xuất hiện trước cửa nhà Ðông với súng ngắn, băng đỏ, và một nhóm người gươm súng nạt nộ oai phong. Gã học trò đọc án lệnh của Ủy Ban Cách Mạng Thành Phố để bắt giữ người cha là Cảnh Sát Ngụy. Sau một hồi lâu khóc xin, gã học trò đồng ý cho Ðông đi theo Cách Mạng để người cha khỏi phải bị bắt. Không kịp từ giã cha mẹ, gia đình, cô gái ra đi. Cuộc đời nàng sa vào lối rẽ không ngờ. Nàng thoát chết lúc băng qua Tây Lộc, theo nhóm du kích vũ trang rút về Văn Thánh, An Hoà, rồi an toàn vào khu giải phóng. Gã học trò ba hoa vô hại trong quán chè ngày nào nay là một xã đội trưởng du kích, lầm lì, tính toán. Ngày Ðông hay tin cha bị sát hại tuy nàng đã bằng lòng vô bưng theo kháng chiến là ngày đau buồn nhất trong cuộc đời nàng. Nỗi đau thương tiếc cha và sự uất giận sao quá ngây thơ để bị phỉnh gạt khiến nàng quên sợ tìm gặp gã học trò du kích, nguyền rủa không tiếc lời. Sắc đẹp của cô gái mà hắn vẫn hằng thương tưởng và tập thể những người trẻ tuổi mới vào bưng quanh nàng khiến hắn đành tìm lời dịu ngọt. Công việc hàng ngày dạy học cho trẻ em trong làng, gần gủi với tiếng cười trẻ thơ, giúp nàng nguôi ngoai phần nào nỗi nhớ gia đình, phố xá. Chuyến đi Ngọc Hồ đêm qua là công tác giao liên đầu tiên nàng được tập thể giao sau gần ba tháng quẫn quanh trong khu rừng ngán ngẩm mặt người...   
Ðêm đầu sông trôi sâu vào quá canh tàn, rời rạc tiếng chó sủa sao khuya. Trong gian phòng mờ ngọn dầu hao, tiếng cô gái mềm theo giòng lệ rưng.   
- Gặp anh, Ðông mừng mà tủi. Em đang vui, nhưng không biết mình nên buồn hay vui. Cuộc sống tai ương lao tới quá nhanh đến choáng váng, ngã khụy.  
Mái tóc cô gái dài hơn dạo trước Tết, thả bóng tối vào đôi mắt sâu huyền diễm rồi buông hờ xuống bờ vai tròn trịa thanh xuân  
- Ðông còn nhớ bức tranh tôi vẽ cô gái với đôi mắt màu tím biếc.  
Cô gái nhìn người thanh niên mỉm cười chế diễu.  
- Ông họa sĩ ni vẽ đẹp mà lối tặng tranh lại càng độc đáo hơn ai hết. Ai đời đem tranh đến tặng mà lén nhét vô giữa bụi bông cẩn rồi bỏ về. Mạ dọn vườn thấy đem vô... Vẽ vời chi mà cắc cớ rứa không biết ? Mắt to như khu chén, cổ dài như cổ cò, tay chưn thì lòng thòng... Nói thì nói rứa, mà khi em xin treo phiá sau quầy thì mạ chịu liền... Mắt tím có lẽ vì khóc nhiều phải không anh?  
Người họa sĩ bước khẻ đến bên cô gái. Anh cầm tay nàng. Họ im lặng nhìn nhau. Bên ngoài trời vẫn còn đêm.  
   
  
 

**Phan Thái Yên**

Câu Chuyện Ở Đầu Sông

**Chương 2**

   
   
   
Ta sẽ đến đứng bên bờ nước cũ   
Mộng xanh ngần giậy nối mộng em xưa  
Bùi Giáng  
2. Bãi sông khuất vắng mấp mé bờ nước lúc triều dâng. Tàng cây si già rậm xanh mái lá la đà tỏa bóng xuống khoảng bờ cát phủ lá mục êm ái bước chân. Ðôi trai gái tình cờ tìm ra chổ hẹn hò lý tưởng vào một buổi trưa sau buổi dạy tìm chổ trốn nắng trốn người. Lớp rơm khô trải ra ân cần mời họ ngồi xuống bên nhau. Thân xác chìm ngập vào nhau trong chiếc nôi êm hạnh phúc tuyệt vời. Không gian ríu lại chẳng một thoát hương, đôi vòng tay tìm nhau ghì xiết cơn giật động vỡ bờ cho vành môi sặc trào từ lồng ngực đam mê từng âm thanh nguyên thủy thấm lộng đến tận cùng cảm giác. Cô gái trễ tràng khuy áo, trầm mình xuống giòng sông lặng lờ con nước. Sau lớp vải mong manh, cặp đỉnh vú nhọn hoắt xuân thì lồng lộng trong bóng nước. Buổi trưa im ngát, râm ran tiếng ve luân chuyền trong rừng cây vắng gió. Trời xanh không một vẩn mây. Bóng Trường Sơn chập chờn dao động lúc cô gái khua đôi tay trần làm thành những vòng sóng dần lan trên mặt nước.   
Người họa sĩ căng mắt nhìn giòng sông trước mặt. Mái tóc người yêu thon thả bồng bềnh theo điệu sóng lơi lả trên bờ vai trắng ngần. Chàng cảm thấy hồn mình tan loãng theo từng giọt nước vỗ về lên dáng nàng nguyên sơ ngà ngọc. Người họa sĩ nín thở say sưa chuyền lên khung vải qua từng nhát cọ, từng tảng màu, mối tình cảm nồng say đang rần rật trong thân xác mình.   
Cô gái e thẹn nhìn người thiếu nữ khỏa thân trong bức họa.   
- Ông ni thiệt ! Vẽ chi mà cả vạc dể sợ rứa?   
Người họa sĩ mang giá vẽ lên vai. Anh sánh bước cùng người yêu, nói nhỏ vào tai nàng.   
- Em vừa có biệt danh mới... Em là “Con Gái Thầy Ðồ”...   
Tiếng cười đôi trai gái dòn tan trên con dốc nắng lúc họ đuổi nhau chạy về phiá trường học.   
Cặp tình nhân đang sống những ngày chứa chan hạnh phúc. Họ chẳng ngớt nhìn nhau rồi cùng nhìn về phía cuối giòng sông. Nơi phố xá gia đình, nơi ước mơ đậu lại cho một cuộc trở về. Họ chỉ cần có nhau, ngoài ra tất cả đều là phụ thuộc. Chẳng ngại chi cuộc sống thiếu thốn gian khổ, hai người chỉ mong làm tròn trách vụ giao phó ở trường học để được yên thân. Người họa sĩ quen dần với công tác kẻ biểu ngữ. Những khẩu hiệu thi đua, diệt Ngụy chống Mỹ cứu nước, màu vàng đỏ treo khắp cùng thôn làng giải phóng. Sau vài lần bị phê bình kiểm điểm, anh học được thói quen cất xếp suy nghĩ sáng tạo ở một góc riêng trong trí tưởng mình để thuần thục hoàn thành những bức vẽ hiện thực theo đúng yêu cầu. Anh vẽ đi vẽ lại mặt mày những cô gái khỏe mạnh, cổ ngắn mà to, không có nét ngực, và cánh tay tròn trục nắm lại giương cao trong nền trời đỏ rực chói chang. Anh vẽ với nỗi phiền hà chôn kín trong lòng.   
Nhiều đêm mỗi tuần, lớp học được dọn làm nơi học tập kiểm thảo cho nhóm thanh niên sinh viên bỏ phố vào bưng. Lá cờ giải phóng xanh đỏ sao vàng may vụng về được treo phủ lên tấm bảng đen. Dưới ánh sáng leo lét của ngọn đèn thắp bằng đá khí xì tỏa mùi hôi, phần xanh bẩn bạc nhược của lá cờ xám chìm vào tấm bảng loang lổ vết phấn.  
Người xã đội trưởng du kích, gã học trò đệ nhị trường Nguyễn Du, không bao giờ bỏ lỡ cơ hội để hậm hực bóng gió về liên hệ tình cảm giữa người họa sĩ và cô gái hắn vẫn hằng mơ tưởng. Những lần như thế, họ chỉ im lặng nhìn nhau cười qua ánh mắt.  
Cho đến một hôm, điều mà đôi tình nhân không hề dám nghĩ tới đã giáng xuống cuộc đời họ như nỗi khe khắt của định mệnh. Người họa sĩ được trên “chiếu cố” cho đi “thực tế” ở miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa. Gã xã đội trưởng mừng rỡ ra mặt khi mang lệnh công tác đến cho anh. Hắn hí hửng ra điều biết chuyện.   
- Anh Phủ trong chiến đoàn Nguyễn Ðại Thức ngày trước, chừ làm lớn ngoài Vinh, giúp anh đó. Rứa là anh đạt được nguyện vọng rồi, sướng hỉ! Cô gái thành phố lớn nhanh qua những tai ương dồn dập xảy đến với nàng. Mất cha, mất liên lạc với gia đình, nay lại phải xa cách người yêu. Họ bám víu vào hi vọng anh chỉ đi công tác vài tháng sau đó sẽ trở về lại. Buổi chiều trước ngày đi, đôi tình nhân yêu nhau trong tổ ấm của họ lần cuối. Hai người ôm nhau, im lặng nhìn bóng Trường Sơn u uẩn đổ chìm trong giòng sông đục màu mây xám lao đao.   
Người họa sĩ trao cho nàng bức họa ghi dấu thời yêu thương vô vàn của hai người. Cô gái gạt lệ, nhìn thật lâu vào mắt người yêụ..chỉ để rồi khóc nức nở trên đường về qua con dốc hiu hắt nắng tàn.   
Niềm hi vọng được trở về với người yêu sau vài tháng đi “thực tế” đã kéo lê thành phần đời đau thương suốt bảy năm dài. Năm đầu tiên là giai đoạn đau khổ nhất của người họa sĩ. Nỗi quay quắt nhớ người yêu và sự thất vọng khi nhìn ra khuôn mặt thật điêu tàn của miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa khiến anh quá đỗi đau lòng. Anh tìm cách nhắn tin nhưng tất cả đều không có kết quả. Biết bất cứ ai đi công tác Trị Thiên anh đều viết thư nhắn gởi rồi thấp thỏm vắn dài chờ đợi mãi một hồi âm không bao giờ đến. Bảy năm đăng đẳng chậm chạp trôi qua với công việc tẻ nhạt của một gả thợ vẽ quẩn quanh với hai màu vàng đỏ nghèo nàn. Trong giấc ngủ đến khó khăn từng đêm, hình ảnh người mẹ bồng con đứng buồn bã bên giòng sông vẫn thường hiện về khiến anh bừng tỉnh ngờ ngợ hỏi lòng rồi chong mắt đếm canh dài.   
Sau tháng Tư năm bảy lăm, niềm vui của người họa sĩ chóng tàn như ngàn cánh sen tả tơi trong hồ Tịnh Tâm thiếu nước đọng bùn khô. Gia đình Ðông, sau ngày nàng vô bưng rồi người cha bị sát hại chôn tập thể ở Bãi Dâu, bà mẹ và hai đứa em nàng đã bỏ xứ vào Nam lập nghiệp, không hề trở lại Huế. Anh theo đò lên khu làng xưa bên tận đầu nguồn sông Hương tìm hỏi dấu tích người yêu. Dân trong làng cho hay không lâu sau ngày anh phải đi “thực tế”, vì có vấn đề với người xã đội trưởng du kích, Ðông đã bỏ vùng giải phóng đi biệt. Gã du kích thì bị lính Sài Gòn bắn chết trong một trận càn.   
Những ngày sum họp tự hào cũng qua nhanh với gia đình người họa sĩ như nước nguồn chảy trào qua Bao Vinh đầm đìa lối gạch cũ mòn hưng phế. Ðứa con kháng chiến trở về thất vọng với công việc nhàm chán là cán bộ thông tin văn hoá ở một xã nghèo nằm cuối giòng sông Hương trắng xác bơ phờ cánh đồng muối mặn. Anh chẳng lo toan được chi cho gia đình. Cha mẹ cần mẫn chắt chiu từ bao năm, vất vã gầy dựng được tiệm may ở Ngã Giữa, nay phải hàng ngày ra vào âu lo phờ phạc vì bị quy là tiểu tư sản, thuộc diện kiểm kê. Người em trai là sĩ quan quân đội miền Nam thì vất vã lao đao trong trại cải tạo mờ mịt núi xa. Niềm đau lớn nhất của anh là ước mơ được diễn tả suy tưởng và cái nhìn của người họa sĩ qua màu sắc riêng biệt của mình thì đã như cánh đóm lẻ loi, chập chờn, mất hút đêm thâu. Ðã bao lần sau đêm thức trắng say sưa với dao cọ, người họa sĩ đành phải bất lực buồn bã nhìn tác phẩm mình trước khi xếp cất vào nơi khuất lấp. Từng hoàng hôn nhìn ráng chiều lung linh trên nóc hàng dương rũ đầu muộn phiền lối gió thấp thoáng cánh buồm từ biển về, lòng anh càng nung nấu giấc mộng ra đi.   
Vùng đất tự do cuối biển Thái Bình xa đã giúp hiện thực giấc mơ của người họa sĩ. Anh được nhiều người trong xã hội phương Tây mến mộ qua nét vẽ độc đáo đầy sức sống lứa đôi. Thế nhưng càng vẽ anh càng nhớ nhiều tới người xưa nơi nguồn sông khốn đốn. Ðời sống vật chất đầy đủ và cuộc hôn nhân vội vàng chẳng giúp được chi cho cuộc sống tinh thần sa sút. Chỉ sau vài năm trong cảnh sống gia đình bế tắc, với chiếc bàn chải đánh răng trong túi áo và chai rượu trên tay, anh bỏ nhà từ giã người đàn bà đã không mang lại sự bình an trong tâm hồn anh vẫn mãi hoài tìm kiếm. Hội họa, nỗi cô đơn trong nuối tiếc dằn vặt chẳng nguôị..và như thế người họa sĩ sống cuộc đời mình, từng ngày, bắt đầu bằng cơn say vào những buổi sáng.   
Sự bồng bột oan khiên thời tuổi trẻ đã khiến anh và biết bao người cùng trang lứa ngờ vực chối bỏ hạnh phúc niềm vui đến trong tầm với. Chỉ để rồi chẳng thể nào tìm lại được trong suốt quảng đời còn lại. Cô học trò duyên dáng hồn nhiên, sống trọn vẹn cho tình yêu bên bờ nhân duyên đành đoạn. Cô gái Gio Linh héo hon bầu ngực, gồng gánh nước sông dưới bóng trăng lu khuyết huyễn giấc mơ tàn. Người đàn bà trên vùng đất lưu vong, sòng phẳng trong cuộc sống và tình yêu. Bức họa đầu tay anh vẽ bằng tất cả đam mê thuở vừa yêu, hoang sâu bờ mắt tím và dáng em dìu dặt quán chiều. Bức tranh cổ động d? xanh, cánh tay cô gái nắm chặt giương cao hô hào nhân dân ra sức thi đua lao động. Những họa phẩm được trang trọng trưng bày tại các phòng triển lãm kiêu kỳ ở Sydney, Melbourne, Paris... Anh say bằng những chai rượu đắt tiền để rồi giữa cơn say hình ảnh quá khứ thoắt động trở về vỡ tràn bờ nuối tiếc. Người họa sĩ bồi hồi nghĩ tới hình ảnh gã trai tơ lúc hắn luống cuống giấu món quà tặng tình yêu đầy đam mê vào bụi hoa trong vườn nhà cô gái... Anh có tất cả và anh đã khờ dại bỏ đi.  
Sự hối tiếc đã thôi thúc người họa sĩ về bên nguồn sông xưa. Như con thú hoang trở về hang động thoa liếm vết thương đau, anh trở về tìm lại dấu vết yêu thương ngày cũ, mong vá víu manh áo đời đã quá tang thương…   
Chuyện đời người họa sĩ đắng cay như từng hớp rượu mạnh ép mời ôn Thiên ráng uống để bạn vui. Quán chiều bên bến đò im bặt tiếng cười nói của nhóm khách cuối ngày vừa rời quán cho kịp chuyến xe nôn nóng đợi trên cầu. Gió từ sông thổi ruồng qua dãy bàn ghế lỏng chỏng, trơ trọi hai ông già ngồi trăn trải lòng mình qua men cay. Ôn Thiên lắng nghe tiếng giòng sông trôi về xuôi, xốn xang sóng động trong hồn rêu phong bờ đá. Biết bao mảnh đời đi qua bến đò Tuần bằng bước chân tình cờ của định mệnh. Họ tất tả lên rừng xuống phố, giết chóc khóc cười, sống vội sống mòn, than vãn, trần tình, rồi đi biệt. Ôn Thiên vẫn một đời ở lại, âm thầm như bóng, nghe ngóng quẩn quanh. Từng âm động, tiếng người, rớt đọng vào tai rồi trầm tích trong ngăn phần trí nhớ của một kiếp mù lòa. Xúc động theo câu chuyện tình của bạn, ôn Thiên nghe từ trong quá khứ trổi dậy từng tràng âm thanh náo động đạn bom và giọng nói ngọt ấm của người thai phụ trẻ tuổi giữa những ngày hè năm sáu tám. Ôn xúc động lần tìm tay bạn. Những ngón tay già nua run rẩy vỗ về nhau, thiệt thà như tiếng khóc hóa mòn dấu đá in hằn trong ký ức vừa chợt nhảo ra thành giọt nước mắt hoen bờ mắt sâu khép kín .   
Không lâu sau ngày người họa sĩ đi “thực tế”, cô gái biết mình có thai. Nàng vui mừng báo cho tập thể hay với hi vọng gã xã đội trưởng sẽ buông tha, không còn theo đuổi ve vãn để được yên thân. Không ngờ hắn lại càng tỏ ra cay cú thô bạo hơn. Một lần lợi dụng lúc vắng người, hắn dùng sức mạnh toan làm hổn, nàng đã may mắn chạy thoát được. Cô gái quyết định trốn khỏi vùng giải phóng về lại Huế. Tên xã đội trưởng dẫn du kích đi tìm bắt nàng lại. Nhằm lúc một đơn vị lính quốc gia đang hành quân lục soát trong vùng, vài du kích bị tử thương trong số đó có cả tên xã đội. Cô gái bị tình nghi là cán bộ giao liên, nàng được đưa về hậu trạm của đơn vị hành quân đóng ở bến đò Tuần để điều tra. Một sĩ quan người miền Nam, biết cô gái lúc ở Huế, đã đứng ra bảo lãnh cho nàng được tự do.   
Ôn Thiên uống cạn ly rượu. Ôn ngồi quay mặt về phía giòng sông, bóng chiều trầm lặng phủ lên lũng mắt sâu kín niềm đau.  
- Nghe nói người sĩ quan đã cưới cô gái rồi đưa vô sống trong Nam. Dù chi thì cụ mi cũng có được đứa con sống ở mô đó trên cõi đời ni. Còn tui phải chôn con mình lúc chỉ mới là cái bào thai năm sáu tháng.   
Người lão bộc mù nghe tiếng thở dài của bạn lặng chìm vào tiếng nấc nghẹn, ấp úng rã rời men rượu. Ôn Thiên nghĩ tới làng Hồ, nơi sinh trưởng. Thuở thằng Thiên mắt sáng, bàn chân tuổi chín mười rón rén bước theo tiếng chim rúc trên con đường làng lổ đổ bóng nắng trưa thơm mùi mít chín. Phần số mù lòa đẩy đưa ôn đi ngược giòng sông Hương đến bến đò Tuần rồi buộc chặt đời mình ở đó. Năm mươi năm qua ôn Thiên sống âm thầm kiếp đời nô bộc trong quán trọ nghèo nàn bên bến sông. Hòa bình. Chiến tranh. Quốc gia. Cọng Sãn. Sống chết. Ðói nghèo. Cười khóc... Tất cả là tiếng đời quen lạ vây quanh, là âm động cuồng quay vùng thính giác bơ phờ nghe ngóng. Trong gian phòng nhỏ cuối quán trọ, chiếc phản gổ mít lâu đời trơn bóng là nơi ôn Thiên hành nghề tẩm quất kiếm sống qua ngày. Tấm gổ dày cả gang tay với bao cát chắn quanh cũng là trần che chắn cái hầm trú ẩn đã bao lần giúp ôn sống còn qua hơn hai mươi năm súng đạn vô tình. Trên tấm phản đó biết bao thân xác rã rời đã trong một giây lát nằm lại thơ thới mà quên đi chiến trường mỏi mệt. Lính quốc gia, lính Sài Gòn, du kích, bộ đội, nam, nữ... chỉ là những sợi gân cốt mỏi rời được ôn xoa bóp chăm lo. Ở đó, có khi những mãnh đời đã được trải ra, kể lể, than thân... trong lúc ôn Thiên chỉ im lìm lắng nghe và cần mẫn làm tròn công việc với đôi tay nô bộc mù lòa.   
Cho đến một đêm... Tiếng rên dồn dập lạ tai của o du kích và những ngón tay bấu chặt lên người khiến ôn Thiên dừng tay nghe ngóng hỏi han. Chỉ có tiếng trở người và chút âm thanh cấp bách vừa kịp ghì ríu trong cổ họng. Lúc tay vừa chạm vào đôi bầu ngực căng tròn của cô gái thì trong người ôn cũng chợt rùng rùng cảm giác trào ngợp khó tả làm tim đập nhịp liên hồi. Hai con thú hoang vồ siết nhau trên vùng châu thổ cuộn sóng đam mê mênh mang bờ bãi. Từ đó, căn hầm tăm tối là nơi họ chìm ngập vào nhau cho thỏa thuê cảm giác mở toang trên từng phân li da thịt.   
Ngày o du kích cho biết có thai, ôn Thiên vui mừng nhưng cô gái chẳng nói năng chi. Vài tháng sau, cô gái cho ôn biết tập thể đã đưa nàng ra kiểm thảo, bắt buộc phải phá thai và đưa nàng đi làm công tác giao liên ở vùng khác. Ngày chia tay, cô gái chỉ cho ôn biết nơi nàng quăng giấu cái bào thai rồi lặng lẽ bõ đi. Ôn Thiên đã khóc suốt trên đường về làng Hồ nơi ôn chôn cất đứa con vừa tượng hình hài. Và biết bao năm sau đó mỗi khi nghĩ tới cảnh sống cô đơn đời mình.   
Cách đây không lâu, trong ngày lễ khánh thành chiếc cầu mới bắt qua sông gần bến Tuần, ôn Thiên đang đứng dưới tàng cây ngô đồng thì nghe có tiếng phụ nữ hỏi chào. Ôn Thiên đó hỉ !? ... Giọng người đọng vào tai ông thì cho dù bao nhiêu năm ôn cũng chẳng thể quên. Huống chi... Ôn chợt rúng người, nghe tiếng mình bật hỏi... Rứa O đó hỉ !? ... Tui đây... Tiếng trả lời nhỏ lại bước theo người. Ôn Thiên đang lóng ngóng thì có người đẩy ôn suýt té ... Tránh chổ ra cho đồng chí chủ tịch huyện đi...  
Ôn Thiên thẩn thờ bước về phiá bờ nước. Chỉ có giòng sông mới thấu hiểu được nỗi lòng ôn.   
 

**Phan Thái Yên**

Câu Chuyện Ở Đầu Sông

**Chương 3 ( hết )**

Ta sẽ đến đứng bên bờ nước cũ   
Mộng xanh ngần giậy nối mộng em xưa  
Bùi Giáng   
Tiếng chuyện vãn của nhóm đàn bà ở dưới vạn đò đi chợ về làm ôn Thiên chợt tỉnh giấc mê ngày ... Ôn Thiên ni thiệt, ra tuốt ngoài sông mà ngủ nướng. Ôn nằm trên nắng dưới nước như rứa coi chừng bị đau thương hàn đó nghe... Ôn Thiên răng mà giống như ngày càng lẩn từ cái hồi ôn họa sĩ Việt kiều chết tới chừ... Tội nghiệp, đi Ðông đi Tây cho bưa rồi về cái xó ni mà chết một mình... Ôn Thiên ầm ừ vài tiếng khản nghẹt trong cổ họng chừng như để trả lời câu quở trách của mấy mụ o dưới đò thiếu chuyện nói. Ðầu óc ôn bềnh bồng với ý nghĩ hình như mình đã nằm yên ở vị thế này từ lâu lắm. Cảm giác nóng rát trên mặt trên ngực vì ánh mặt trời trưa gay gắt khiến ôn muốn chuồi người hẳn vào lòng nước mát. Ôn biếng lười nằm yên lắng nghe tiếng mái chèo khua xuôi ngược trên sông, lắng nghe từng con sóng nhỏ thì thầm vỗ về quanh thân thể mình. Chỉ có dòng sông mới thấu hiểu được nỗi lòng người sống đời khốn khó, nổi trôi theo định mệnh u hoài của nó. Ôn mường tượng tới đôi bờ sông mãi ngó về nhau, cách biệt một giòng trôi, thất vọng lỡ làng. Sự cách biệt của đôi bờ, thời gian, kiếp người, cũng đau lòng như đắng cay không nói hết.  
Ông Trời khiến ôn mù lòa quẩn quanh một chổ lại cắt cớ bắt phải làm chứng nhân câm nín cho biết bao chuyện thương tiếc lỡ làng. Phải chi hai mẹ con người đàn bàghé bến Tuần sớm hơn đôi ba ngày hay người họa sĩ sống thêm mươi hôm nữa. Phải chi... Ôn Thiên nghĩ tới hình ảnh cha con trùng phùng sẽ không bao giờ có trong sự thực mà cảm thấy lòng dạ mình đau như xé. Ôn đã giữ yên lặng để được nghe tiếng cười tràn ngập niềm vui của người mẹ và đứa con gái nhỏ nô đùa trên bến sông. Ðể rồi, buổi sáng hôm sau, khi họ đi rồi, ôn lại băn khoăn tự trách về sự im lặng của mình. Hai mẹ con người đàn bà Việt kiều đến thăm bến Tuần chỉ mấy ngày sau khi người họa sĩ qua đời. Trên quảng đường ngắn từ quán nước về nhà trọ, tiếng trò chuyện bằng ngôn ngữ ngoại quốc thánh thót như chim của hai mẹ con chen lẫn trong tiếng cười khúc khích của cô gái nhỏ khiến ôn Thiên trong giây phút quên cả muộn phiền. Người mẹ nhanh nhân sánh bước với ôn Thiên.  
- Xin lổi bác Hai. Cháu nó nói tiếng Việt không rành lắm. Cháu vừa hỏi tôi, mắt bác Hai như vậy mà sao bác đi nhanh hay quá?   
- Chỉ một khúc đường ngắn, đi tới đi lui mỗi ngày cả sáu mươi năm ni nên chi quen rồi O ơi.   
Ôn Thiên đưa hai mẹ con vào căn phòng khang trang duy nhất của quán trọ, nơi người họa sĩ đã sống mấy tháng cuối cùng của cuộc đời. Người đàn bà vui vẽ giúp ôn Thiên trãi xếp lại chăn chiếu trong phòng. Lắng nghe giọng nói miền Nam hồn nhiên vui tai của người khách trọ làm ôn Thiên cũng trở nên bặt thiệp góp chuyện.   
Tiếng người đàn bà nói như reo từ phía cuối phòng nơi treo tranh của người họa sĩ quá cố.   
- Sao nhà trọ có nhiều tranh của họa sĩ Lê vậy bác Hai? Ông ta ở Úc mà nỗi tiếng qua tận bên Mỹ đó bác. Ủa, có một tấm hình như đang vẽ dỡ dang ...   
Nghe nhắc tới bạn, ôn Thiên chợt buồn đến lạc giọng.  
- Ôn Lê về thăm quê ở Huế, rồi lên Tuần mấy tháng, uống rượu vẽ tranh. Ôn họa sĩ chết đột ngột vì bệnh tim, chẳng kịp vẽ cho xong bức tranh ôn nuôi dưởng trong đầu suốt một đời lưu lạc.  
Giọng người đàn bà chùng xuống ngậm ngùi.  
- Tội nghiệp quá! Thuở sinh thời của cha mẹ, cháu nhớ không hề nghe cha hay mẹ đề cập gì đến họa sĩ Lê nhưng có lẽ họ có quen biết nhau. Một lúc nào đó thời son trẻ. Nhà cha cháu để lại bên Mỹ vẫn còn treo bức tranh thiếu nữ bên sông của họa sĩ Lê ký tặng mẹ. Bức họa cũ , tương tự như bức đang vẽ dở dang, nhưng màu sắc thì tươi thắm chứ không xám chìm ảm đạm thế này.   
Ôn Thiên đứng lặng người, đôi hỏm mắt phủ mây đục nhướng lên cố nhìn ngoái vào vùng trí nhớ in hằn từng phiến tích âm động khóc cười của những nỗi đời sa chân bước qua bến Tuần một ngày một đêm nào đó.  
- Mẹ con O về bến Tuần thăm ai rứa?  
- Mẹ cháu mất đã hai mươi năm, còn ông Ngoại của bé Thu qua đời gần ba năm rồi. Trước ngày mất, ông trăn trối ân hận đã không về thăm lại bến Tuần một lần. Ông nói bến Tuần là nơi cha mẹ gặp nhau rồi thành vợ chồng. Thời đó ba cháu là sĩ quan quân đội miền Nam.   
- Tui đui mù loanh quanh ở đây suốt đời, có khi đã gặp cha mẹ O rồi mà không nhớ. Rứa chớ mẹ O tên chi ?  
- Ba thế hệ, ba mùa. Mẹ là mùa Ðông, gởi gắm mùa Xuân cho con gái. Tới phiên cháu, Hạ nghe con trai quá, hơn nữa vùng cháu định cư ở Mỹ mùa Thu đẹp lắm, lá rừng phong đỏ ối in hình xuống mặt hồ gương lắng đọng mây trời.   
- Có giống màu đỏ của bông phượng không O? Tui chỉ còn sót lại màu đỏ của phượng trong trí nhớ. Và màu xanh của lá...  
Ôn Thiên thẩn thờ bước ra cửa. Gió từ sông thổi ruồng qua hiên trống, mát mùi hơi nước. Hình như có cơn mưa từ nguồn về bay tạt qua đây mang theo tiếng cười của đôi tình nhân lồng lộng suốt dọc một chiều sông dài đăng đẳng mấy mươi năm. Hình như có giọt lệ lắng đọng trong bóng tối của đôi mắt khép, sâu hút kỷ niệm. Ôn Thiên nuốt tiếng thở dài, quay vô nhà lần tìm chiếc dù, đưa cho cô gái nhỏ.  
- Cháu đói bụng chưa ? Che dù cho mạ kẻo mưa ướt. Ra quán, vừa ăn vừa coi mưa, nói chuyện nhà.   
Ðứa bé che tay, thầm thì vào tai mẹ. Người đàn bà tát yêu vào má con, méc với ôn Thiên.  
- Bé Thu vừa nói với cháu là ông Hai nên nói là nghe mưa thì mới đúng. Con bé này lí lắc thiệt mà...!  
Bàn tay chai sạn ôn Thiên ngại ngần run rẩy xoa lên mái tóc mịn màng của đứa bé. Ôn nhớ tới đứa con chưa kịp ra đời đã phải đành cuộc vĩnh ly.  
- Cha mi! Ôn ni coi mưa bằng hai lổ tai mấy chục năm ni không sót một giọt.   
Người đàn bà nhìn mưa giăng sa mù lên mặt sông, biệt tăm dáng núi. Những con đò mong manh như lá co ro nép vào nhau nhỏ nhoi tội nghiệp trên giòng nước bất chợt mênh mông . Bà bỗng nhớ quay quắt người mẹ hẩm hiu vắn số, nhớ tới người cha cam chịu sống đời cô đơn , trải lòng hy sinh cho con gái. Số phận nào đã khiến mẹ cha tất tả qua đây, tình cờ nào đẩy đưa họ gặp nhau nơi bến giang đầu rồi dắt díu nhau theo giòng mệnh hệ nổi trôi ? Trong cơn mưa chiều từ một đầu sông xa lạ, quá khứ đời người trở về bồi hồi gỏ nhịp như tiếng mưa đang thánh thót rơi đều trên mái lá. Lướt thướt theo làn mưa bay là hình ảnh từng chặng đời thương khổ của mẹ cha. Tháng ngày con thơ dại trong lòng quê nội, êm đềm như cây trái sông nước miền Nam. Năm tháng long đong cơ cầu mẹ vất vã nuôi con, nuôi chồng, trong trại cải tạo. Cái chết oan khiên của mẹ trên đường vượt biển. Cuộc sống trầm lặng của cha trong suốt quãng kiều cư, chấm dứt bằng căn bệnh trầm kha đã hành hạ đớn đau thân xác ông năm cuối đời. Hình ảnh kỷ niệm như khúc phim quay chậm trong sướt mướt mưa chiều, bật thành tiếng nấc kêu thương nghẹn chìm câu chuyện kể.   
Người đàn bà ôm con vào lòng, cất tiếng cười nhẹ, cố dằn cơn xúc động.  
- Trời nước ở đây buồn quá, có lẽ con người cũng đa cảm đa sầu lắm, phải không bác Hai?   
- Thì lúc buồn, khi vui. Như tiếng khóc, tiếng cười, tui vẫn nghe vẫn nhớ tới mỗi ngày. Mãi rồi quen đi. Như O thấy tui cứ lần rãi đi ra đi vô mỗi sáng mỗi chiều, rứa mà đã sáu mươi năm trên bãi sông quạnh quẽ ni.   
Mưa vẫn rơi. Ôn Thiên ngồi lặng hồn nghĩ tới sự lỡ làng của thời gian, nơi chốn. Cũng chiếc ghế kia, chỉ vài ngày trước đây, người họasĩ đã ngồi thương tiếc đời mình qua men rượu. Thôi thì cái chi rồi cũng có nguồn cơn. Cho dù là tiếng con khóc nhớ cha mẹ hôm ni hay tiếng người thương khóc số phần nhơn duyên mình ba bốn mươi năm trước. Tội nghiệp là mỗi con người phải đành theo ngã rẽ không vừa ý. Ôn Thiên nghĩ tới mười mấy năm luân lạc của người mẹ. Ôn cảm kích mối tình cao thượng của người sĩ quan miền Nam. Ôn không thể làm chi khác hơn là trân qúi mối tình phụ tử của người cha đã suốt đời hi sinh cho con, tình cảm mà suốt đời ôn chỉ là tưởng mơ vô vọng.   
- Thôi, mẹ con O đói thì kêu cơm ăn đi nghe. Ðể tui về gói bức hình tự họa của ôn họa sĩ Lê tặng lại O đem về Mỹ treo kế bên bức tranh con gái bên sông cho vui.   
\* \* \*  
Lúc nhóm đàn bà đi chợ chiều ngang qua bến sông phác giác ôn Thiên nằm mê man, nửa người chìm trong nước sông, thì đã quá muộn. Ôn tắt thở trên đường chở tới bệnh xá. Người bến Tuần đưa ôn Thiên về làng quê Ngọc Hồ. Trời đang giữa mùa hè. Ðò chèo theo con sông Bạch Yến lừng hương mùi mít chín. Giòng sông lung linh bóng nắng của hàng phượng nở bông đỏ rực. Ôn Thiên chết rồi.   
Tháng Tư, 2005   
Phan Thái Yên

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Giao mùa  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 2 tháng 5 năm 2005